

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định Văn phòng, Phòng, Đội và Hải quan
cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực**

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Nghị định số 29/2025//NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-BTC ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hải quan khu vực thuộc Cục Hải quan;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan khu vực như sau:

1. Văn phòng, Phòng và Đội thuộc Chi cục Hải quan khu vực:

a) Chi cục Hải quan khu vực I, Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực III, Chi cục Hải quan khu vực VI, Chi cục Hải quan khu vực VII, Chi cục Hải quan khu vực VIII, Chi cục Hải quan khu vực IX, Chi cục Hải quan khu vực XI, Chi cục Hải quan khu vực XII, Chi cục Hải quan khu vực XV, Chi cục Hải quan khu vực XVI, Chi cục Hải quan khu vực XVIII và Chi cục Hải quan khu vực XX có 07 đơn vị, gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Công nghệ thông tin;
- Phòng Quản lý rủi ro;
- Phòng Nghiệp vụ hải quan;
- Đội Kiểm soát hải quan;
- Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan.

b) Chi cục Hải quan khu vực IV, Chi cục Hải quan khu vực V, Chi cục Hải quan khu vực X, Chi cục Hải quan khu vực XIII, Chi cục Hải quan khu vực XIV, Chi cục Hải quan khu vực XVII và Chi cục Hải quan khu vực XIX có 06 đơn vị, gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Quản lý rủi ro và Công nghệ thông tin;
- Phòng Nghiệp vụ hải quan;
- Đội Kiểm soát hải quan;
- Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan.

2. Các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực.

Danh sách các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục Hải quan và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Hải quan;
- Cổng Thông tin điện tử Cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCCB (30b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thọ



Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC HẢI QUAN CỬA KHẨU/NGOÀI CỬA KHẨU
TRỰC THUỘC CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC**

(Kèm theo Quyết định số **10** /QĐ-CHQ ngày **05** tháng 3 năm 2025
của Cục trưởng Cục Hải quan)

STT	Đơn vị	Hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu
1	Chi cục Hải quan khu vực I	1. Hải quan Bắc Hà Nội
		2. Hải quan Khu công nghiệp Bắc Thăng Long
		3. Hải quan Chuyển phát nhanh
		4. Hải quan ga đường sắt quốc tế Yên Viên
		5. Hải quan Gia Thụy
		6. Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài
		7. Hải quan Hòa Lạc
		8. Hải quan Vĩnh Phúc
		9. Hải quan Phú Thọ
		10. Hải quan Yên Bái
		11. Hải quan Hòa Bình
2	Chi cục Hải quan khu vực II	1. Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất
		2. Hải quan Chuyển phát nhanh
		3. Hải quan Khu công nghệ cao
		4. Hải quan Khu chế xuất Linh Trung
		5. Hải quan Khu chế xuất Tân Thuận
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1
		7. Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2
		8. Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3
		9. Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4
3	Chi cục Hải quan khu vực III	1. Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3
		4. Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ
		5. Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng
		6. Hải quan Thái Bình

[Handwritten signature]

STT	Đơn vị	Hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu
4	Chi cục Hải quan khu vực IV	1. Hải quan Hải Dương
		2. Hải quan Hưng Yên
		3. Hải quan Hà Nam
		4. Hải quan Nam Định
5	Chi cục Hải quan khu vực V	1. Hải quan Bắc Ninh
		2. Hải quan Tiên Sơn
		3. Hải quan Yên Phong
		4. Hải quan Bắc Giang
		5. Hải quan Thái Nguyên
		6. Hải quan Bắc Kạn
		7. Hải quan Tuyên Quang
6	Chi cục Hải quan khu vực VI	1. Hải quan cửa khẩu ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng
		2. Hải quan cửa khẩu Cốc Nam
		3. Hải quan cửa khẩu Chi Ma
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị
		5. Hải quan cửa khẩu Tân Thanh
		6. Hải quan cửa khẩu Tà Lùng
		7. Hải quan cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh
		8. Hải quan cửa khẩu Sóc Giang
		9. Hải quan cửa khẩu Pò Peo
		10. Hải quan cửa khẩu Lý Vạn
7	Chi cục Hải quan khu vực VII	1. Hải quan cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy
		2. Hải quan cửa khẩu Xín Mần
		3. Hải quan cửa khẩu Săm Pun
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Lào Cai
		5. Hải quan cửa khẩu ga đường sắt quốc tế Lào Cai
		6. Hải quan cửa khẩu Mường Khương
		7. Hải quan cửa khẩu Bát Xát
		8. Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang
		9. Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng
		10. Hải quan Sơn La
		11. Hải quan cửa khẩu quốc tế Lóng Sập



STT	Đơn vị	Hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu
8	Chi cục Hải quan khu vực VIII	1. Hải quan cửa khẩu quốc tế Móng Cái
		2. Hải quan cửa khẩu Hoành Mô
		3. Hải quan cửa khẩu Bắc Phong Sinh
		4. Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai
		5. Hải quan cửa khẩu cảng Cẩm Phả
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia
9	Chi cục Hải quan khu vực IX	1. Hải quan cửa khẩu quốc tế Cha Lo
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Hòn La
		3. Hải quan cửa khẩu Cà Roòng
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Lao Bảo
		5. Hải quan cửa khẩu quốc tế La Lay
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt
		7. Hải quan Thủy An
		8. Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây
		9. Hải quan cửa khẩu A Đốt
10	Chi cục Hải quan khu vực X	1. Hải quan Ninh Bình
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Thanh Hóa
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo
11	Chi cục Hải quan khu vực XI	1. Hải quan cửa khẩu Thanh Thủy
		2. Hải quan Vinh
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Lò
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn
		5. Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng
		7. Hải quan cửa khẩu cảng Xuân Hải
12	Chi cục Hải quan khu vực XII	1. Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng
		3. Hải quan Khu công nghiệp Đà Nẵng
		4. Hải quan cửa khẩu quốc tế Nam Giang
		5. Hải quan Khu công nghiệp Quảng Nam
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà
		7. Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất
		8. Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi

STT	Đơn vị	Hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu
13	Chi cục Hải quan khu vực XIII	1. Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh
		3. Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Cam Ranh
		4. Hải quan Vân Phong
		5. Hải quan Ninh Thuận
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn
		7. Hải quan Phú Yên
14	Chi cục Hải quan khu vực XIV	1. Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y
		2. Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh
		3. Hải quan Đà Lạt
		4. Hải quan Buôn Ma Thuột
		5. Hải quan cửa khẩu Buprăng
15	Chi cục Hải quan khu vực XV	1. Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận
		2. Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Cát Lở
		4. Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ
		5. Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép
		6. Hải quan Côn Đảo
16	Chi cục Hải quan khu vực XVI	1. Hải quan cửa khẩu cảng tổng hợp Bình Dương
		2. Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore
		3. Hải quan Khu công nghiệp Mỹ Phước
		4. Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần
		5. Hải quan Sóng Thần
		6. Hải quan Thủ Dầu Một
		7. Hải quan Khu công nghiệp Việt Hương
		8. Hải quan cửa khẩu quốc tế Hoa Lư
		9. Hải quan cửa khẩu Hoàng Diệu
		10. Hải quan cửa khẩu Lộc Thịnh
		11. Hải quan Chơn Thành
		12. Hải quan cửa khẩu quốc tế Mộc Bài
		13. Hải quan cửa khẩu quốc tế Xa Mát
		14. Hải quan cửa khẩu Phước Tân
		15. Hải quan cửa khẩu Kà Tum
		16. Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng

STT	Đơn vị	Hải quan cửa khẩu/ ngoài cửa khẩu
17	Chi cục Hải quan khu vực XVII	1. Hải quan Đức Hòa
		2. Hải quan cửa khẩu cảng quốc tế Long An
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho
		4. Hải quan Bến Tre
		5. Hải quan cửa khẩu Mỹ Quý Tây
		6. Hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp
18	Chi cục Hải quan khu vực XVIII	1. Hải quan Biên Hòa
		2. Hải quan Thống Nhất
		3. Hải quan Khu chế xuất Long Bình
		4. Hải quan Long Bình Tân
		5. Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Nai
		6. Hải quan cửa khẩu cảng Nhơn Trạch
19	Chi cục Hải quan khu vực XIX	1. Hải quan Tây Đô
		2. Hải quan Hậu Giang
		3. Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ
		4. Hải quan cửa khẩu cảng Trà Vinh
		5. Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long
		6. Hải quan Sóc Trăng
		7. Hải quan Bạc Liêu
		8. Hải quan cửa khẩu cảng Năm Căn
20	Chi cục Hải quan khu vực XX	1. Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Thới
		2. Hải quan cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên
		3. Hải quan cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương
		4. Hải quan cửa khẩu Khánh Bình
		5. Hải quan cửa khẩu Vĩnh Hội Đông
		6. Hải quan cửa khẩu quốc tế Dinh Bà
		7. Hải quan cửa khẩu quốc tế Thường Phước
		8. Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp
		9. Hải quan Phú Quốc
		10. Hải quan Rạch Giá
		11. Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên